

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2021/DS-ST**

Ngày: 05/02/2021

*“V/v Tranh chấp về hợp đồng  
đại lý bảo hiểm”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phạm Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Thiều Thị Phi Loan

2. Ông Trần Văn Chánh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 485/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng đại lý bảo hiểm”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2020/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ C-VN.

Địa chỉ: 46-48-50 Phạm Hồng Thái, phường BT, Quận 1, Thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Hsun Y – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

+ Bà Hoàng Thị Hồng H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 21/35 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận BT, Thành phố HCM. (Vắng mặt).

+ Bà Huỳnh Thị Minh T, sinh năm 1998.

Hộ khẩu thường trú: Long Bình 2, AH, NP, NT.

Địa chỉ liên hệ: 46-48-50 Phạm Hồng Thái, phường BT, Quận 1, Thành phố HCM. (Theo giấy ủy quyền ngày 22/5/2020). (Có mặt).

**Bị đơn:** Ông Trần Duy Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: 68H/36 khu phố 8, phường HN, thành phố BH, tỉnh ĐN. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và bản khai có tại hồ sơ, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ C-VN bà Huỳnh Thị Minh T trình bày:*

Ngày 29/01/2019, ông Trần Duy Đ và Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ C-VN (Viết tắt là Công ty C) ký kết hợp đồng đại lý (HĐDL) bảo hiểm bao gồm Phụ lục I Quy định chuẩn đối với đại lý bảo hiểm và Phụ lục II Quy định quản lý chuyên cần.

Trong quá trình thực hiện HĐDL nêu trên, ông Đ đã vi phạm HĐDL, chiếm dụng phí bảo hiểm như sau: Trong các ngày 26 – 27/11/2019, ông Đ đã thu phí của 05 hợp đồng của 05 khách hàng và có nhận đầy đủ phí của khách hàng gồm: Lê Văn T1, Mã hợp đồng: S11000430251, ngày đến hạn 24/11/2019, tổng số phí: 5.828.000 đồng; Đào Thị Bích N, Mã hợp đồng: S11000673081, ngày đến hạn 26/11/2019, tổng số phí: 601.000 đồng; Vũ Thị Bình P, Mã hợp đồng: S11000864479, ngày đến hạn 28/11/2019, tổng số phí: 2.279.000 đồng; Vũ Thị Chung T2, Mã hợp đồng: S11000865534, ngày đến hạn 29/11/2019, tổng số phí: 3.087.000 đồng; Lê Thị Ngọc H1, Mã hợp đồng: S11000715720, ngày đến hạn 11/11/2019, tổng số phí: 11.685.000 đồng. Tổng cộng 23.480.000 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng). Các phiếu thu này là các phiếu thu Công ty C cấp cho ông Đ.

Theo nội dung tường trình của ông Đ, cam kết của khách hàng và các phiếu thu liên quan, ông Đ đã thu phí bảo hiểm của 05 hợp đồng của 05 khách hàng liên quan nhưng không nộp phí về cho Công ty C đúng hạn. Theo quy trình nghiệp vụ của Công ty C, Công ty C đã thông báo cho khách hàng về tình trạng hợp đồng bảo hiểm (HĐBH) và nhận được phản hồi từ khách hàng là đã đóng phí bảo hiểm cho ông Đ như đã nêu trên. Tuy nhiên, không nhận được tin nhắn đóng phí thành công. Đồng thời phía khách hàng cũng cung cấp bản cam kết của khách hàng cho Công ty C về sự việc này.

Ngày 20/12/2019, ông Trần Duy Đ đã viết bản tường trình hứa sẽ đóng lại số tiền 23.480.000 đồng cho khách hàng nhưng cho đến nay ông Đ vẫn chưa đóng cho khách hàng.

Để tránh thiệt hại cho khách hàng, Công ty C đã trích chi phí của Công ty để đóng phí bảo hiểm cho các HĐBH trên và đảm bảo các HĐBH của khách hàng tiếp tục còn hiệu lực và khách hàng vẫn được bảo vệ trước những rủi ro và những quyền lợi khác theo HĐBH.

Hiện Công ty C đã khấu trừ thu nhập tạm giữ của ông Đ 5.308.708 đồng (Năm triệu ba trăm lẻ tám ngàn bảy trăm lẻ tám đồng) và từ tháng 02/2020 ông Đ không đi làm nên không phát sinh bất cứ khoản thù lao nào khác. Do đó, số tiền phí bảo hiểm còn lại mà ông Đ phải có nghĩa vụ trả cho Công ty C là 18.171.292 đồng (Mười tám triệu một trăm bảy mươi một ngàn hai trăm chín mươi hai đồng).

Khi nhận được khiếu nại từ khách hàng, Công ty C đã nhiều lần mời ông Đ lên làm việc, đồng thời yêu cầu ông Đ nộp tiền phí bảo hiểm về Công ty C nhưng ông Đ không hợp tác giải quyết theo yêu cầu của Công ty C. Vì vậy, Công ty C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết như sau: Buộc bị đơn ông Trần Duy Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ C-VN số tiền thu phí bảo hiểm là 18.171.292 đồng (Mười tám triệu một trăm bảy mươi một ngàn hai trăm chín mươi hai ngàn đồng) và tiền lãi tính từ ngày 27/11/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (05/02/2021) theo mức lãi

suất 10% quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015) là 18.171.292 đồng x 10% x 436 ngày : 365 ngày = 2.084.734 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi bốn ngàn bảy trăm ba mươi bốn đồng), tổng cộng là 20.976.026 đồng (Hai mươi triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn không trăm hai mươi sáu đồng). Ngoài ra, ông Đ còn phải tiếp tục chịu lãi suất kể từ ngày tiếp theo sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong đối với số tiền bảo hiểm chưa thi hành theo mức lãi suất 10% quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015).

*\* Bị đơn ông Trần Duy Đ Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt nên không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa.*

\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:
    - + Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hợp đồng đại lý bảo hiểm” là đúng.
    - + Về tư cách đương sự: Tòa án xác định tư cách đương sự trong vụ án là đúng.
    - + Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án dân sự đúng thẩm quyền.
    - + Về thời hạn giải quyết vụ án: Đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.
  - Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.
  - Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Trần Duy Đ không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.
  - Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 357, khoản 2 Điều 468; Điều 579 và Điều 580 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ C-VN. Buộc bị đơn ông Trần Duy Đ phải có trách nhiệm trả tiền thu phí bảo hiểm cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ C-VN tổng số tiền là 18.171.292 đồng (Mười tám triệu một trăm bảy mươi một ngàn hai trăm chín mươi hai đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật.
- Về án phí: Bị đơn ông Trần Duy Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ C- VN có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa buộc bị đơn ông

Trần Duy Đ; địa chỉ: 68H/36 khu phố 8, phường HN, thành phố BH, tỉnh ĐN phải có trách nhiệm trả tiền thu phí bảo hiểm của khách hàng cho Công ty C số tiền là 18.171.292 đồng, tiền lãi tính từ ngày 27/11/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (05/02/2021) là 2.084.734 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi bốn ngàn bảy trăm ba mươi bốn đồng). Tổng cộng số tiền là 20.976.026 đồng (Hai mươi triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn không trăm hai mươi sáu đồng). Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng đại lý bảo hiểm”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Về xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Trần Duy Đ Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị Hồng H vắng mặt. Tuy nhiên, người đại diện theo ủy quyền còn lại của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Minh T có mặt tham gia tố tụng nên việc vắng mặt bà H tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án dân sự vắng mặt bị đơn và bà H tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

## [2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên Công ty C là bà Huỳnh Thị Phương T yêu cầu HĐXX buộc bị đơn ông Trần Duy Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C tiền thu phí bảo hiểm của khách hàng mà ông Đ không nộp lại cho Công ty C tổng số tiền là 20.976.026 đồng (Hai mươi triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn không trăm hai mươi sáu đồng). Trong đó, số tiền thu bảo hiểm là 18.171.292 đồng, tiền lãi tính từ ngày 27/11/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (05/02/2021) là 2.084.734 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi bốn ngàn bảy trăm ba mươi bốn đồng). Ngoài ra, ông Đ còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo quy định của pháp luật cho đến khi thi hành án xong đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất 10% quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015).

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ C-VN yêu cầu bị đơn ông Trần Duy Đ phải có trách nhiệm trả tiền thu phí bảo hiểm cho nguyên đơn số tiền là 18.171.292 đồng (Mười tám triệu một trăm mười bảy ngàn hai trăm chín mươi hai ngàn đồng):

Ngày 29/01/2019, Công ty C và ông Trần Duy Đ có ký kết hợp đồng đại lý bảo hiểm bao gồm Phụ lục I Quy định chuẩn đối với đại lý bảo hiểm và Phụ lục II Quy định quản lý chuyên cần. Quá trình thực hiện hợp đồng, trong các ngày 26 – 27/11/2019, ông Trần Duy Đ đã thu phí bảo hiểm của 05 hợp đồng của 05 khách hàng và khách hàng có đóng đầy đủ phí gồm: Lê Văn T1, Mã hợp đồng: S11000430251, ngày đến hạn 24/11/2019, tổng số phí: 5.828.000 đồng; Đào Thị Bích N, Mã hợp đồng: S11000673081, ngày đến hạn 26/11/2019, tổng số phí: 601.000 đồng; Vũ Thị Bình P, Mã hợp đồng: S11000864479, ngày đến hạn 28/11/2019, tổng số phí: 2.279.000 đồng; Vũ Thị Chung T2, Mã hợp đồng: S11000865534, ngày đến hạn 29/11/2019, tổng số phí: 3.087.000 đồng; Lê Thị Ngọc H1, Mã hợp đồng: S11000715720, ngày đến hạn 11/11/2019, tổng số phí:

11.685.000 đồng. Tổng cộng 23.480.000 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm tám chục ngàn đồng) nhưng ông Đ không nộp tiền thu phí bảo hiểm về Công ty C mà sử dụng vào mục đích cá nhân. Theo bản tường trình ngày 20/12/2019 của ông Trần Duy Đ có tại hồ sơ (Bút lục số 10 - 11), ông Đ cam kết sẽ đóng lại số tiền 23.480.000 đồng cho khách hàng nhưng ông Đ vẫn chưa đóng cho khách hàng, dẫn đến Công ty C đã trích chi phí của Công ty để đóng phí bảo hiểm cho các hợp đồng bảo hiểm trên và đảm bảo các HĐBH của khách hàng tiếp tục còn hiệu lực và khách hàng vẫn được bảo vệ trước những rủi ro và những quyền lợi khác theo hợp đồng bảo hiểm. Do ông Đ không nộp lại số tiền 23.480.000 đồng thu phí bảo hiểm của khách hàng nêu trên cho Công ty C nên Công ty C đã trừ đi số tiền 5.308.708 đồng thu nhập tạm giữ của ông Đ, còn lại số tiền là 18.171.292 đồng buộc ông Đ phải nộp lại cho Công ty C. Việc ông Trần Duy Đ không nộp lại tiền thu phí bảo hiểm cho Công ty C nêu trên đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, cần buộc bị đơn ông Trần Duy Đ phải có nghĩa vụ trả lại tiền thu phí bảo hiểm cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ C-VN số tiền là 18.171.292 đồng (Mười tám triệu một trăm bảy mươi một ngàn hai trăm chín mươi hai đồng).

2.2. Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ C-VN yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền thu phí bảo hiểm 18.171.292 đồng đối với bị đơn: Việc bị đơn sau khi thu tiền phí bảo hiểm của 05 hợp đồng của 05 khách hàng như đã nêu trên tổng cộng số tiền là 23.480.000 đồng (trừ đi số tiền 5.308.708 đồng thu nhập tạm giữ của ông Đ), còn lại số tiền là 18.171.292 đồng, nhưng ông Đ không nộp số tiền 18.171.292 đồng về cho Công ty C mà sử dụng vào mục đích cá nhân gây thiệt hại cho Công ty C. Việc nguyên đơn căn cứ mức lãi suất 10% quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 yêu cầu HĐXX buộc bị đơn ông Trần Duy Đ phải trả lãi suất đối với số tiền thu phí bảo hiểm bị đơn chưa nộp về cho Công ty C là  $18.171.292 \text{ đồng} \times 10\% \times 436 \text{ ngày} : 365 \text{ ngày} = 2.084.734 \text{ đồng}$  (Hai triệu không trăm tám mươi bốn ngàn bảy trăm ba mươi bốn đồng) là phù hợp quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Như đã phân tích trên, căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468; Điều 579 và Điều 580 của Bộ luật Dân sự năm 2015, HĐXX xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trần Duy Đ phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ C-VN tổng số tiền bảo hiểm là 20.976.026 đồng (Hai mươi triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn không trăm hai mươi sáu đồng). Trong đó, số tiền bảo hiểm là 18.171.292 đồng, tiền lãi là 2.084.734 đồng. Bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại điểm b Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao.

*Đối với bị đơn ông Trần Duy Đ:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Theo biên bản xác minh ngày 12 tháng 10 năm 2020 tại Công an phường HN, thành phố BH (Bút lục 59) có tại hồ sơ có ghi nhận nội dung: “Qua kiểm tra cơ sở dữ liệu hiện ông Trần Duy Đ, sinh năm 1988 có đăng ký thường trú tại địa chỉ: 68H/36 khu phố 8, phường HN, thành phố BH, tỉnh ĐN nhưng không sinh sống

thường xuyên tại đại chỉ trên, hiện ông Đ chưa khai báo cắt khẩu hay thông báo tạm vắng tại đại phương”. Việc bị đơn ông Trần Duy Đ không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn là tự tước bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Do yêu cầu của nguyên đơn Công ty C được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên cần buộc bị đơn ông Trần Duy Đ phải chịu án phí dân sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 1.048.800 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi tám ngàn tám trăm đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 579 và Điều 580 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ C-VN đối với bị đơn ông Trần Duy Đ về việc “Tranh chấp về hợp đồng đại lý bảo hiểm”.

Buộc bị đơn ông Trần Duy Đ phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ C-VN số tiền bảo hiểm là 20.976.026 đồng (Hai mươi triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn không trăm hai mươi sáu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Bị đơn ông Trần Duy Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.048.800 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi tám ngàn tám trăm đồng).

- Trả lại cho nguyên đơn Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ C-VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 486.000 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009474 ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Trần Duy Đ vắng mặt được quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Phạm Tuấn**